



GT.0000016988

NGUYỄN THỊ MỸ LINH  
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

# THUẾ THỰC HÀNH

**(LÝ THUYẾT, BÀI TẬP VÀ BÀI GIẢI)**

*Đã sửa đổi, bổ sung toàn diện theo :*

- ↳ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT)
- ↳ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
- ↳ Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

**\* Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009  
(Có kèm đĩa CD)**

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG KÊ  
NĂM 2009

***Giáo trình***  
***Thuế thực hành***  
***(Lý thuyết, bài tập và bài giải)***

KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG  
ThS. NGUYỄN THỊ MỸ LINH

*GIÁO TRÌNH :*

# THUẾ THỰC HÀNH

(LÝ THUYẾT, BÀI TẬP VÀ BÀI GIẢI)

ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TOÀN DIỆN THEO :

- LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)
- LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)
- LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

*(Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009)*



**NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ**

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN <http://www.lrc-tnu.edu.vn>

**Năm 2009**

## LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam cũng như tất cả các nước, Thuế không chỉ là nguồn thu chủ yếu cho Ngân sách Nhà nước mà còn là một công cụ điều tiết vĩ mô quan trọng và hiệu quả của nền kinh tế. Thông qua chính sách thuế, Nhà nước khuyến khích đầu tư, sản xuất và tiêu dùng đối với những mặt hàng, ngành nghề, lãnh vực trọng điểm được ưu đãi; đồng thời hạn chế đầu tư, sản xuất đối với những ngành nghề Nhà nước chủ trương thu hẹp trong từng giai đoạn nhất định. Chính sách thuế ảnh hưởng sâu sắc đến các quyết định về đầu tư, tiết kiệm và tiêu dùng của các tầng lớp dân cư. Có thể nói kiến thức về thuế là cần thiết và hữu ích cho tất cả các chủ thể trong nền kinh tế và cho toàn xã hội.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về thuế cũng như đáp ứng yêu cầu về giảng dạy, học tập và nghiên cứu của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế. Cuốn sách do **NCS. ThS. Nguyễn Thị Mỹ Linh** – giảng viên khoa Tài chính – Ngân hàng Trường Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh biên soạn trên cơ sở tham khảo nhiều tài liệu khác nhau trong và ngoài nước về thuế, kinh tế học... cũng như các Luật thuế, Nghị định, Thông tư mới nhất vừa được Nhà nước ban hành.

Bố cục cuốn sách được thiết kế gồm 6 phần với 10 chương và phần bài tập thực hành :

- *Phần 1* : Phần tổng quan.
  - *Chương 1* : Tổng quan về thuế.
  
- *Phần 2* : Hệ thống các thuế gián thu.
  - *Chương 2* : Thuế Xuất nhập khẩu.
  - *Chương 3* : Thuế Tiêu thụ đặc biệt.
  - *Chương 4* : Thuế Giá trị gia tăng.

- *Phần 3* : Hệ thống các thuế trực thu.
  - *Chương 5* : Thuế Thu nhập doanh nghiệp.
  - *Chương 6* : Thuế Thu nhập đối với người có thu nhập cao.
  - *Chương 7* : Các sắc thuế khác.
- *Phần 4* : Phí và lệ phí.
  - *Chương 8* : Phí và lệ phí.
- *Phần 5* : Quản lý thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế.
  - *Chương 9* : Quản lý thuế.
  - *Chương 10* : Xử lý vi phạm pháp luật về thuế.
- *Phần 6* : Bài tập thực hành.

Sách được phát hành **đính kèm đĩa dữ liệu** gồm các Luật Thuế, Nghị định, Thông tư cùng các biểu mẫu.

Tác giả đã có nhiều cố gắng trong biên soạn, song không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc, đồng nghiệp và các nhà nghiên cứu để lần xuất bản sau sẽ hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

**ThS. NGUYỄN THỊ MỸ LINH**

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- AFEC : Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.
- ASEAN : Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- BĐS : Bất động sản.
- CEPT : Hiệp định ưu đãi về thuế quan có hiệu lực chung.
- CP : Cổ phần.
- CQSDĐ : Chuyển quyền sử dụng đất.
- CNQTĐ : Chuyển nhượng quyền thuê đất.
- CTCP : Công ty cổ phần.
- GATT : Hiệp định chung về thuế quan và thương mại.
- GDP : Tổng sản phẩm trong nước.
- GTGT : Giá trị gia tăng.
- NK : Nhập khẩu.
- NSNN : Ngân sách Nhà nước.
- ODA : Quỹ hỗ trợ phát triển chính thức.
- SĐĐNN : Sử dụng đất nông nghiệp.
- TNCN : Thu nhập cá nhân.
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp.
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn.
- TNDVNCTNC : Thu nhập đối với người có thu nhập cao.
- TSCĐ : Tài sản cố định.
- TTĐB : Tiêu thụ đặc biệt.
- UBND : Ủy ban nhân dân.
- WTO : Tổ chức Thương mại Thế giới.
- XDCB : Xây dựng cơ bản.
- XHCN : Xã hội chủ nghĩa.
- XK : Xuất khẩu.
- XNK : Xuất nhập khẩu.

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	5
Danh mục viết tắt	8
Mục lục	9

## PHẦN 1

### PHẦN TỔNG QUAN

<b>Chương 1 : TỔNG QUAN VỀ THUẾ</b>	<b>21</b>
<b>1.1 SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THUẾ</b>	<b>21</b>
1.1.1 Quá trình phát triển chung của thuế trên thế giới	21
1.1.2 Quá trình phát triển của thuế tại Việt Nam	24
<b>1.2 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA THUẾ</b>	<b>34</b>
1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế	34
1.2.2 Vai trò của thuế	37
<b>1.3 CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH CỦA MỘT SẮC THUẾ</b>	<b>41</b>
1.3.1 Tên gọi	41
1.3.2 Đối tượng nộp thuế (người nộp thuế)	41
1.3.3 Đối tượng tính thuế	42
1.3.4 Thuế suất	42
1.3.5 Miễn thuế, giảm thuế	44
<b>1.4 PHÂN LOẠI THUẾ</b>	<b>45</b>
1.4.1 Căn cứ vào phương thức đánh thuế	46
1.4.2 Căn cứ vào cơ sở đánh thuế	47
1.4.3 Căn cứ theo chế độ phân cấp và điều hành ngân sách	48
1.4.4 Căn cứ theo mối tương quan với thu nhập	49
<b>1.5 CÁC TIÊU THỨC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH THUẾ</b>	<b>51</b>
1.5.1 Tính pháp lý	52
1.5.2 Tính hiệu quả	52

1.5.4	Tính ổn định	54
1.5.5	Tính thuận lợi	54
<b>1.6</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>	<b>55</b>
1.6.1	Thuế tác động lên giá cả hàng hóa, dịch vụ	55
1.6.2	Thuế tác động vào tiền lương	59
1.6.3	Thuế tác động vào thu nhập cá nhân	61
1.6.4	Thuế tác động vào thương mại quốc tế	62
1.6.5	Chính sách thuế tác động đến hoạt động kinh tế	65
<b>1.7</b>	<b>KHẢ NĂNG THỤ THUẾ VÀ NỖ LỰC THU THUẾ</b>	<b>66</b>
1.7.1	Khả năng thụ thuế	66
1.7.2	Nỗ lực thu thuế	67
<b>1.8</b>	<b>ĐỘ NỔI VÀ ĐỘ CO GIẢN CỦA THUẾ</b>	<b>67</b>
1.8.1	Độ nổi của thuế	67
1.8.2	Độ co giãn của thuế	68

## PHẦN 2

### HỆ THỐNG CÁC THUẾ GIÁN THU

<b>Chương 2 :</b>	<b>THUẾ XUẤT KHẨU – NHẬP KHẨU</b>	<b>73</b>
<b>2.1</b>	<b>KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP CHÍNH SÁCH THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU</b>	<b>75</b>
2.1.1	Khái niệm và đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu	75
2.1.2	Vai trò của thuế xuất khẩu, nhập khẩu	77
2.1.3	Nguyên tắc thiết lập chính sách thuế xuất khẩu, NK	78
<b>2.2</b>	<b>ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ, ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ XNK</b>	<b>79</b>
2.2.1	Đối tượng chịu thuế XNK	79
2.2.2	Đối tượng nộp thuế XNK	80
<b>2.3</b>	<b>CĂN CỨ TÍNH THUẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ XNK</b>	<b>80</b>
2.3.1	Đối với hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm	80
2.3.2	Đối với hàng hóa áp dụng thuế tuyệt đối	102
<b>2.4</b>	<b>KÊ KHAI THUẾ, NỘP THUẾ XNK</b>	<b>103</b>
2.4.1	Kê khai thuế	103
2.4.2	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	103



<b>2.5 MIỄN THUẾ, XÉT MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ, HOÀN THUẾ XNK</b>	<b>106</b>
2.5.1 Miễn thuế : Hàng hóa XK, NK trong các trường hợp sau đây được miễn thuế XK, thuế NK	106
2.5.2 Xét miễn thuế	110
2.5.3 Xét giảm thuế	113
2.5.4 Hoàn thuế	113
<b>Chương 3 : THUẾ TTĐB</b>	<b>119</b>
<b>3.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP CHÍNH SÁCH THUẾ TTĐB</b>	<b>121</b>
3.1.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế TTĐB	121
3.1.2 Vai trò của thuế TTĐB	121
3.1.3 Nguyên tắc thiết lập chính sách thuế TTĐB	122
<b>3.2 ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ, ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ TTĐB</b>	<b>123</b>
3.2.1 Đối tượng chịu thuế TTĐB	123
3.2.2 Đối tượng nộp thuế TTĐB	125
<b>3.3 CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ TTĐB</b>	<b>126</b>
3.3.1 Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh dịch vụ chịu thuế TTĐB	126
3.3.2 Đối với cơ sở sản xuất mặt hàng chịu thuế TTĐB bằng nguyên liệu đã chịu thuế TTĐB	133
<b>3.4 GIẢM THUẾ, MIỄN THUẾ</b>	<b>134</b>
<b>3.5 HOÀN THUẾ</b>	<b>134</b>
3.5.1 Đối với hàng hóa nhập khẩu	134
3.5.2 Cơ sở sản xuất, kinh doanh quyết toán thuế khi sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi	135
<b>3.5.3 Cơ sở sản xuất, kinh doanh được hoàn thuế TTĐB</b>	<b>135</b>
<b>Chương 4 : THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>137</b>
<b>4.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ, NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP THUẾ GTGT</b>	<b>139</b>
4.1.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế GTGT	139
4.1.2 Vai trò của thuế GTGT	141
4.1.3 Nguyên tắc thiết lập thuế GTGT	142

<b>4.2 ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ GTGT</b>	<b>144</b>
4.2.1 Đối tượng nộp thuế GTGT	144
4.2.2 Đối tượng chịu thuế GTGT	145
<b>4.3 CĂN CỨ TÍNH THUẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ</b>	<b>150</b>
4.3.1 Căn cứ tính thuế GTGT	150
4.3.2 Phương pháp tính thuế GTGT	166
<b>4.4 HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ MUA BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ</b>	<b>180</b>
<b>4.5 HOÀN THUẾ GTGT</b>	<b>189</b>
- Phụ lục : Cách viết hóa đơn (Một số Hóa đơn mẫu)	192

### PHẦN 3

## HỆ THỐNG CÁC THUẾ TRỰC THU

<b>Chương 5 : THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>207</b>
<b>5.1 KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ, NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP CHÍNH SÁCH THUẾ TNDN</b>	<b>212</b>
5.1.1 Khái niệm và đặc điểm của thuế TNDN	212
5.1.2 Vai trò của thuế TNDN	213
5.1.3 Nguyên tắc thiết lập chính sách thuế TNDN	214
<b>5.2 ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ TNDN</b>	<b>216</b>
<b>5.3 PHƯƠNG PHÁP VÀ CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNDN ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG HÓA, DỊCH VỤ</b>	<b>217</b>
5.3.1 Phương pháp tính thuế TNDN	217
5.3.2 Căn cứ tính thuế TNDN	218
<b>5.4 ƯU ĐÃI THUẾ TNDN ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG HÓA, DỊCH VỤ</b>	<b>241</b>
5.4.1 Điều kiện, nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế TNDN	241
5.4.2 Ưu đãi về thuế suất thuế TNDN	243
5.4.3 Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế thuế TNDN	245
Số hóa bởi Trung tâm Học tập ĐTDN thuế khác	246